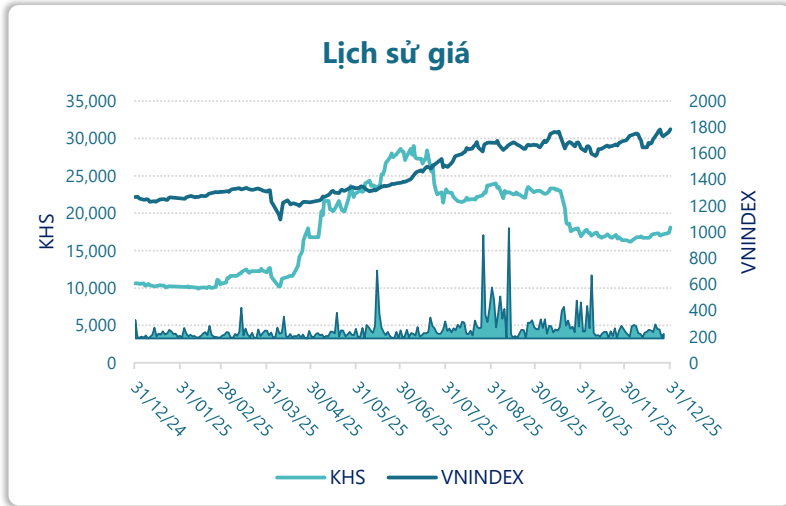




CTCP Kiên Hùng (HNX: KHS)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	18,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	29,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,903
SL cổ phiếu LH	13,904,571
KLGD BQ 20 phiên (CP)	19,385
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	252
P/E	4.9
EPS	3,717

DT thuần
Q4/25

185

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 16.0 | 9.3%

YoY: ▲ 29.0 | 18.5%

LN sau thuế
Q4/25

8.27

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.89 | 12.0%

YoY: ▲ 3.59 | 76.7%

Tỷ suất lãi EBIT
2025

7.8%

+/- YoY: ▲ 3.2%

DT thuần
2025

724

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 66.0 | 10.1%

LN sau thuế
2025

48.0

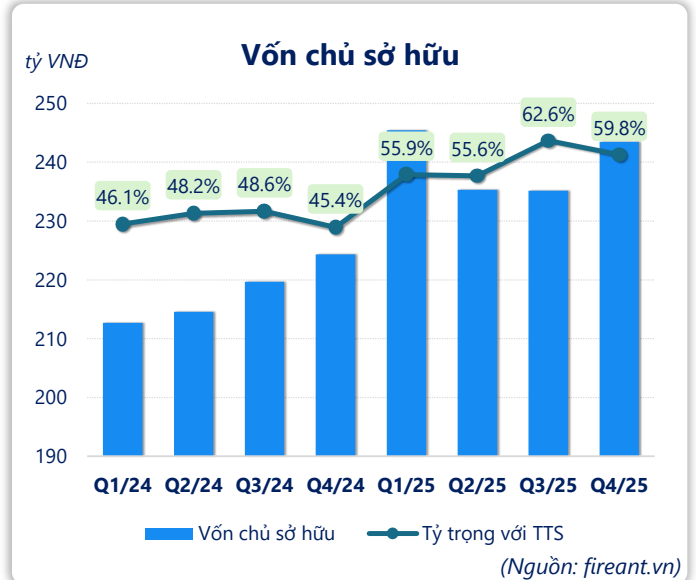
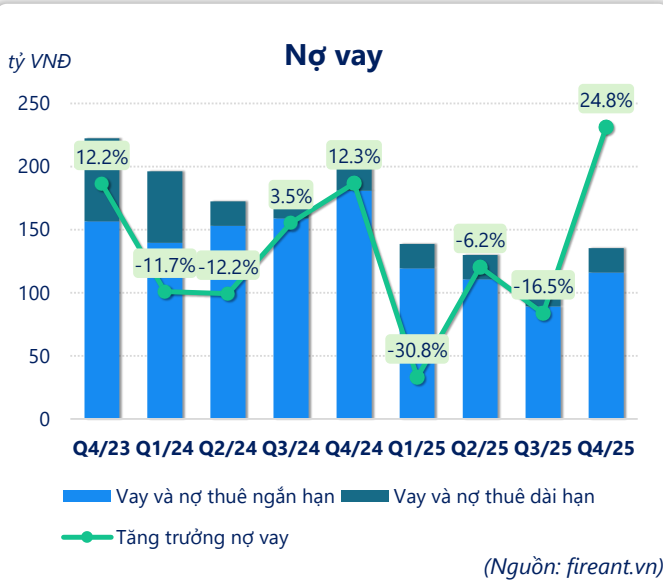
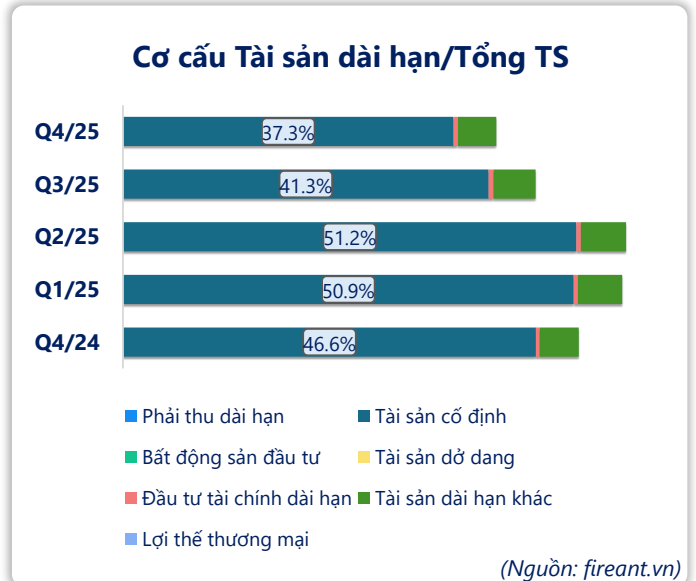
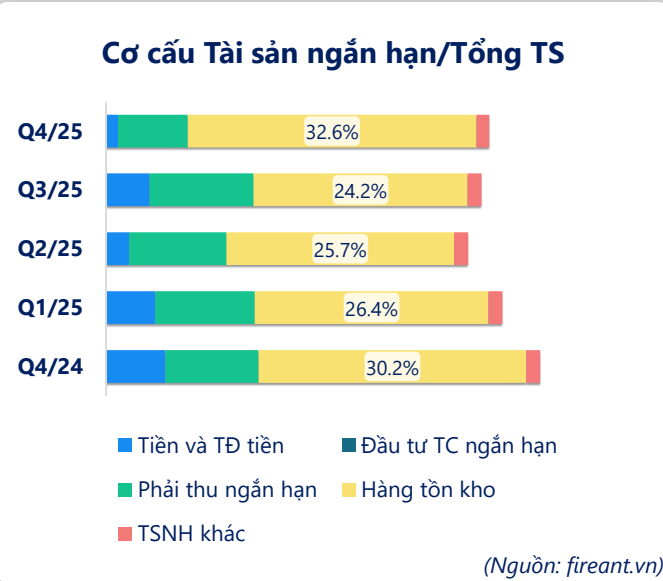
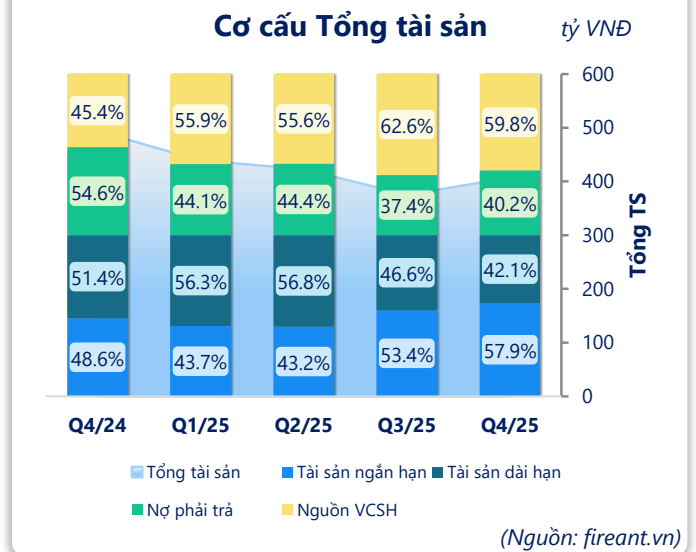
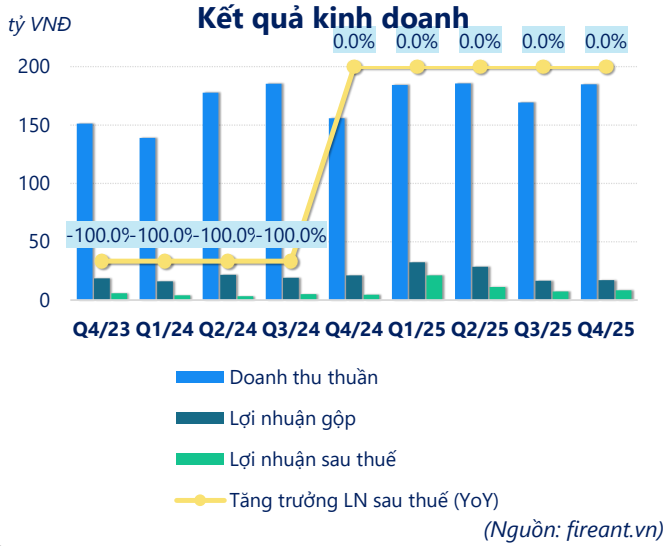
tỷ VNĐ

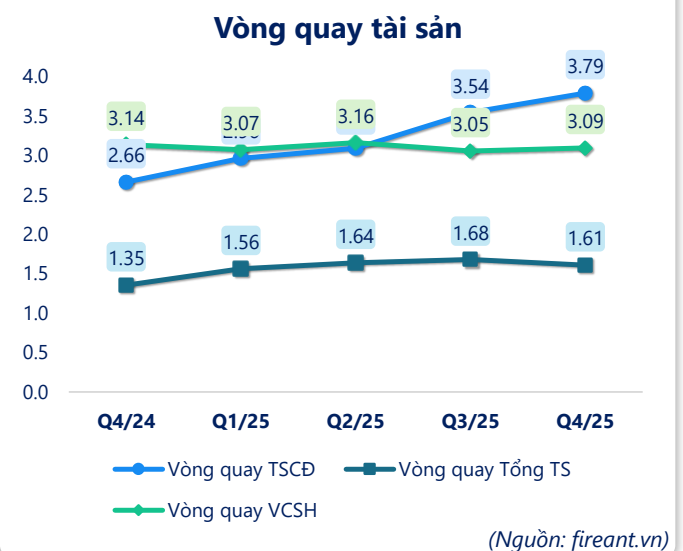
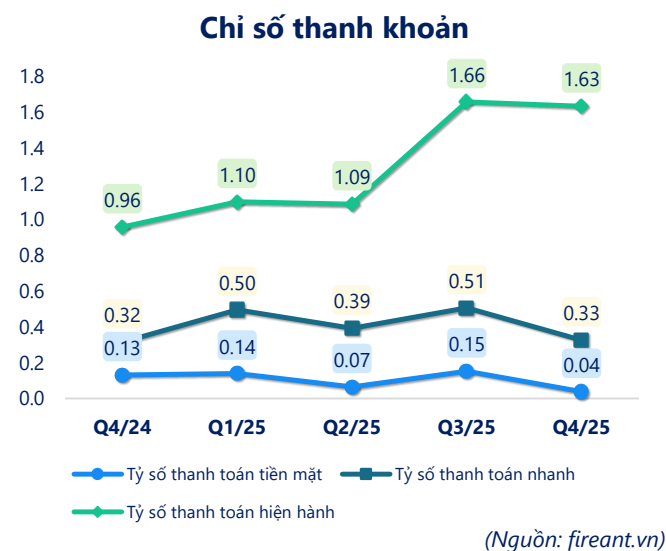
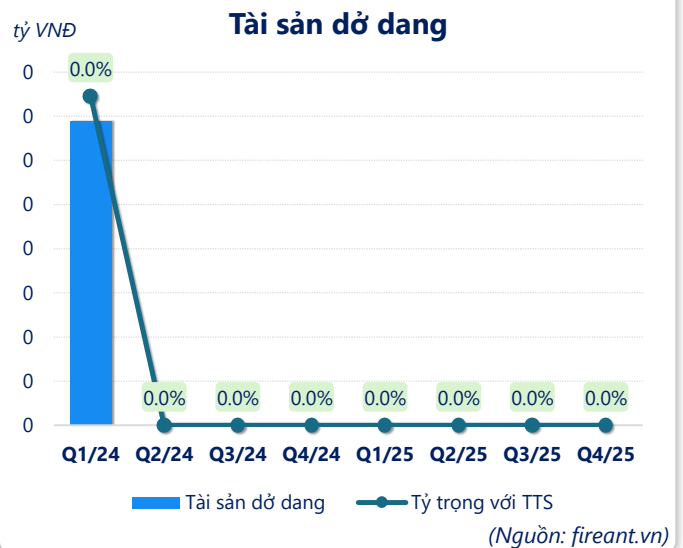
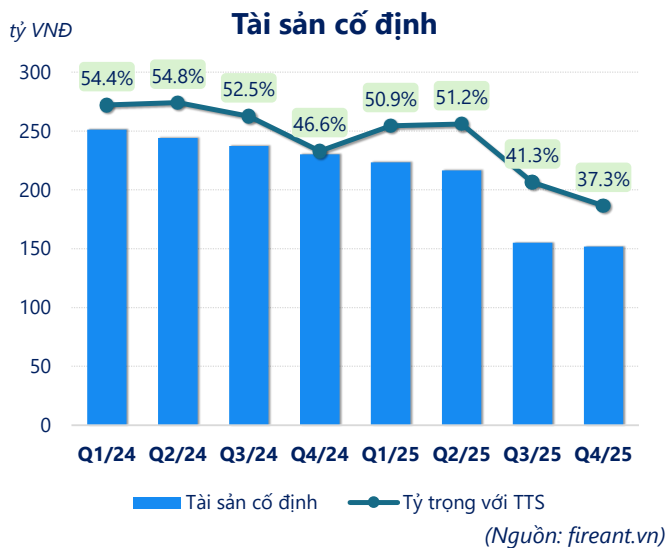
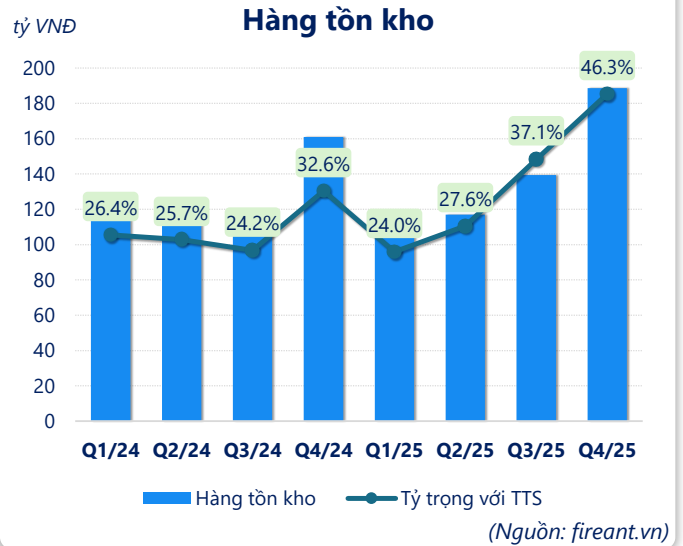
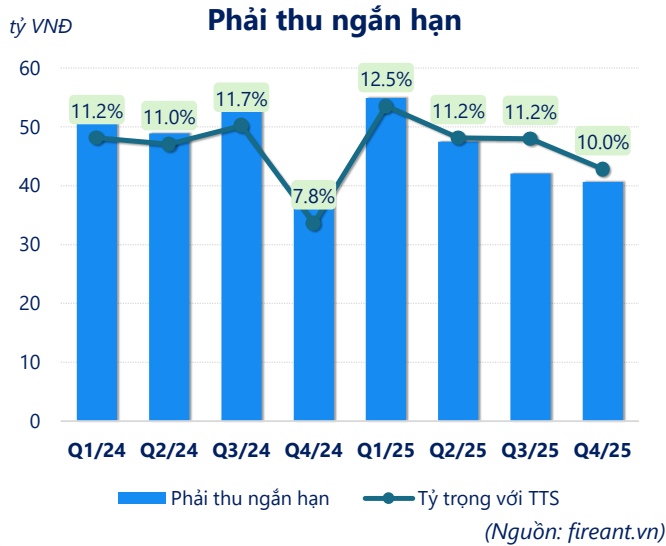
YoY: ▲ 30.9 | 181%

ROE
2025

22.1%

+/- YoY: ▲ 10.2%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	494	439	423	376	407
Tài sản ngắn hạn	240	192	183	201	236
Tiền và tương đương tiền	33.0	24.4	11.0	18.5	5.54
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	38.8	54.9	47.5	42.0	40.7
Hàng tồn kho	161	105	117	139	189
Tài sản ngắn hạn khác	7.09	7.22	7.53	0.84	0.72
Tài sản dài hạn	254	247	240	175	171
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	230	223	216	155	152
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00
Tài sản dài hạn khác	21.9	22.0	21.6	17.9	17.6
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	270	194	188	140	164
Nợ ngắn hạn	250	174	168	121	144
Vay và nợ thuê ngắn hạn	181	119	111	89.2	116
Phải trả người bán ngắn hạn	37.2	31.2	32.5	9.79	5.64
Nợ dài hạn	19.3	19.3	19.3	19.3	19.3
Vay và nợ thuê dài hạn	19.3	19.3	19.3	19.3	19.3
Nguồn vốn chủ sở hữu	224	245	235	235	243
Vốn chủ sở hữu	224	245	235	235	243
Vốn điều lệ	121	121	121	139	139
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)